

Số: ~~745~~ /2005/QĐ.UBND

Lào Cai, ngày ~~29~~ tháng / năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét biên bản Đại hội Hội Cựu giáo chức và đề nghị của Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai về việc xin phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai đã được Đại hội Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai lần thứ nhất - Nhiệm kỳ 2005 - 2010 thông qua ngày 14/10/2005.

Điều lệ gồm 7 Chương, 23 Điều, có nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Hội Cựu giáo chức Việt Nam và các quy định hiện hành của tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *PR*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Vụ Phi Chính phủ - Bộ Nội vụ;
- Hội Cựu giáo chức Việt Nam;
- Như điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, NC, VX, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
DÂN CHỦ TỊCH



*Bùi Quang Linh*

-----  
**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI CỰU GIÁO CHỨC LÀO CAI**

**Chương I**

**TÊN GỌI CỦA HỘI TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC VÀ  
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

**Điều 1: Tên gọi của Hội:**

*Tên gọi của Hội là:* HỘI CỰU GIÁO CHỨC LÀO CAI

**Điều 2: Tôn chỉ mục đích của Hội.**

Hội Cựu Giáo chức Lào Cai là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tất cả những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, công nhân, nhân viên trong tất cả các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo. Hội Cựu Giáo chức Lào Cai được thành lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của Nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của tỉnh Lào Cai, phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu: "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*".

**Điều 3: Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội:**

Hội Cựu Giáo chức Lào Cai hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh.

Hội Cựu Giáo chức Lào Cai chịu sự quản lý Nhà nước của các ngành chức năng tỉnh Lào Cai và được sự bảo trợ của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, là thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Lào Cai.

Hội hoạt động theo Điều lệ phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại Kho bạc. Biểu tượng của Hội là biểu tượng của Hội Cựu Giáo chức Việt Nam.

Trụ sở của Hội Cựu Giáo chức Lào Cai tại Sở Giáo dục - Đào tạo.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

**Điều 4: Nhiệm vụ của Hội:**

1. Tập hợp, đoàn kết và đại diện cho tất cả Cựu Giáo chức trong tỉnh, phát huy tiềm năng trí tuệ của hội viên tham gia các hoạt động giáo dục - đào tạo.

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên, tạo điều kiện để các cựu giáo chức tiếp tục giao lưu tình cảm nghề nghiệp, chăm sóc giúp đỡ nhau về tinh thần, vật chất, tương trợ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống; giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của dân tộc, truyền thống tốt đẹp của giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

### **Điều 5: Quyền hạn của Hội.**

1. Tham gia đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp, các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo về việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục - đào tạo.

2. Phối hợp với các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo, các ban, ngành, đoàn thể nhân dân chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, góp phần thực hiện: *"Giáo dục cho mọi người", "Cả nước trở thành một xã hội học tập"*, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục.

3. Tham gia phát triển quan hệ quốc tế với các tổ chức cùng nghề nghiệp, vì mục tiêu giáo dục, bảo vệ hoà bình và tiến bộ xã hội.

4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên.

7. Thực hiện các dịch vụ phục vụ hội viên và phát triển Hội theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

### **Điều 6: Điều kiện trở thành Hội viên.**

Tất cả những người trước đã là Nhà giáo, cán bộ, công nhân, nhân viên trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo cư trú tại Lào Cai tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên của Hội.

**Điều 7:** Thủ tục kết nạp Hội viên tập thể và từng người. Hội viên tập thể và hội viên cá nhân vào Hội phải có đơn tự nguyện tham gia Hội. Ban chấp hành Hội cơ sở xem xét quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên. Hội viên tập thể phải có văn bản uỷ quyền người đại diện theo quy định của pháp luật. Khi hội viên muốn ra khỏi hội phải tự mình viết đơn, được Ban chấp hành Hội cơ sở đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

### **Điều 8: Quyền của hội viên.**

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các công việc của Hội; ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội; phê bình, chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội, kiến nghị bãi miễn cán bộ Hội có sai phạm.

2. Yêu cầu Hội can thiệp bảo vệ nhân phẩm và lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm. Được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

3. Tham gia các sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao, du lịch, nghỉ ngơi do Hội tổ chức.

4. Được ra khỏi Hội.

### **Điều 9: Nghĩa vụ của hội viên.**

1. Chấp hành Điều lệ hội. Thực hiện nghị quyết của Hội. Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội phân công.

3. Đóng góp hội phí; tuyên truyền phát triển hội viên mới; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

### **Điều 10: Thẻ hội viên.**

Thẻ hội viên do Hội cựu giáo chức Việt Nam ấn hành và quy định việc cấp phát, quản lý thẻ hội viên.

## **Chương IV**

### **BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC CỦA HỘI**

### **Điều 11: Bộ máy quản lý và điều hành của Hội.**

- Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên.

- Ban chấp hành, Thường vụ Ban chấp hành.

- Chủ tịch, các phó Chủ tịch Hội.

- Ban kiểm tra.

- Các đơn vị trực thuộc, Văn phòng Hội.

### **Điều 12: Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.**

1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội. Đại hội được tổ chức 5 năm 1 lần.

Đại hội được coi là hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội nhiệm kỳ:

- Thảo luận Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

- Bầu cử Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Nhiệm vụ chính của Hội nghị toàn thể hàng năm.

- Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hội.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hội.

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban chấp hành, Ban kiểm tra hoặc hội viên đề xuất.

4. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày họp.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội.

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá một phần hai (1/2) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

### **Điều 13: Ban chấp hành.**

1. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ đại hội.

2. Số lượng uỷ viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó có Chủ tịch, phó Chủ tịch.

3. Ban chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban chấp hành.

4. Ban chấp hành họp ít nhất một lần trong một năm theo triệu tập của Chủ tịch Ban chấp hành. Các phiên họp Ban chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số uỷ viên Ban chấp hành.

5. Các quyết định và Nghị quyết của Ban chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số uỷ viên Ban chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận là ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Ban chấp hành sẽ được chấp thuận.

6. Ban chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội.

- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban chấp hành.

- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội do chủ tịch Hội trình ra Hội nghị toàn thể hoặc Đại hội toàn thể.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ đại hội.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.

- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội.

- Phê duyệt các tổ chức được thành lập theo Điều lệ này.

- Bầu cử và bãi miễn bằng phiếu kín các chức danh lãnh đạo Hội: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thường vụ Ban chấp hành Hội, Trưởng ban kiểm tra.

- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên.

- Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.

### **Điều 14: Ban thường vụ.**

1. Ban Thường vụ Hội cựu giáo chức Lào Cai gồm có: Chủ tịch, các phó chủ tịch và một số uỷ viên.

2. Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm thay mặt Ban chấp hành chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban chấp hành và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành; điều hành các hoạt động giữa hai kỳ họp Ban chấp hành: Báo cáo hoạt động của Ban Thường vụ tại hội nghị thường kỳ của Ban chấp hành.

3. Ban Thường vụ Hội cử ra Ban thường trực gồm: Chủ tịch, các phó Chủ tịch, một số uỷ viên thường vụ để điều hành công việc giữa các kỳ họp của Ban thường vụ.

4. Hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Hội cựu giáo chức Lào Cai ít nhất 6 tháng họp một lần.

### **Điều 15: Chủ tịch và phó Chủ tịch Hội.**

1. Chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, phó Chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là phó Chủ tịch Hội. Những chức danh nêu trên làm việc theo chế độ do Ban chấp hành quy định.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý tài chính và tài sản của Hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các nghị quyết của Ban chấp hành.

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành Hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hội.

3. Phó Chủ tịch hội:

Là người giúp cho Chủ tịch trong công tác quản lý và điều hành Hội, được Chủ tịch uỷ nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách và điều hành một số công việc của Hội; được uỷ quyền điều hành công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

### **Điều 16: Văn phòng Hội.**

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành phê duyệt.

2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng hội do Ban chấp hành phê duyệt.

3. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Thường trực Hội dự trù trình Ban chấp hành duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

### **Điều 17: Ban kiểm tra.**

1. Ban kiểm tra có 01 Trưởng ban phụ trách do Đại hội bầu, gồm từ 3 đến 5 thành viên. Ban kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

2. Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên thông qua.

3. Các hoạt động của Ban kiểm tra phục vụ Hội được chi vào quỹ của Hội.

4. Ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội và của tất cả Hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hội.
- Thông báo với Hội viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban chấp hành những vấn đề cần được giải quyết.
- Trưởng ban kiểm tra và các uỷ viên Ban kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban chấp hành Hội.

### **Điều 18: Tổ chức của Hội**

1. Hội Cựu giáo chức được tổ chức ở các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.
2. Hội giáo chức tỉnh do Chủ tịch UBND ra quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.
3. Hội cựu giáo chức các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn gồm các hội viên cùng cư trú trên địa bàn. Việc thành lập Hội Cựu giáo chức huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn phải được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép.
3. Ở các trường học các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo gồm các hội viên trước đã làm việc tại các đơn vị đóng trên cùng một địa bàn sẽ thành lập các chi hội không có pháp nhân.

## **Chương V** **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI**

### **Điều 19: Tài chính và tài sản của Hội.**

1. Các khoản thu của Hội gồm có:
  - Hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định.
  - Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.
  - Các khoản thu do hoạt động của Hội tạo ra.
  - Các nguồn thu khác.
2. Các khoản chi của Hội.  
Các khoản chi của Hội phải đảm bảo nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định tài chính; gồm có:
  - Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban chấp hành, Ban kiểm tra, Hội nghị, Đại hội, mua sắm trang thiết bị.
  - Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, chi khen thưởng thi đua.
  - Các khoản chi khác.
3. Ban chấp hành căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức hội phí thường niên và thông qua hội nghị toàn thể.
4. Ban chấp hành quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội, phù hợp với quy chế tài chính chung của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại Hội nghị toàn thể hàng năm.

5. Báo cáo quyết toán hàng năm tại Đại hội thường kỳ.

## **Chương VI** **KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT**

### **Điều 20: Khen thưởng.**

Những thành viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hội, sẽ được khen thưởng.

### **Điều 21: Kỷ luật**

Các hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hội làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật, phê bình, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22: Sửa đổi bổ sung điều lệ.**

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu nhất trí kiến nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mới có giá trị thi hành.

### **Điều 23: Hiệu lực thi hành.**

Điều lệ này gồm có 7 chương, 23 điều đã được Đại hội thành lập thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được phép lưu hành theo quy định của pháp luật.